TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/LĐ-ST
Ngày 26-7-2023
V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiền Giang.

Ông Nguyễn Thanh Cần.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-LĐ ngày 13/6/2023 về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Việt T, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn U; địa chỉ trụ sở chính: số H, đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: Cụm C, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Phạm Thị Mai A, sinh năm 1978; địa chỉ liên hệ: Cụm C, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 21/6/2023); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Việt T trình bày:*

Ngày 03/8/2020, bà Trần Việt T ký Hợp đồng lao động số 240/2020/HĐLĐ-UW với Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn U tại Bình Dương (gọi tắt là Chi nhánh Công ty); có địa chỉ tại: Cụm C, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Thời hạn ký hợp đồng là 01 năm, chức danh: nhân viên đơn hàng; mức lương chính là 6.070.000 đồng/tháng, phụ cấp hiệu quả công việc là 290.000 đồng/tháng; phụ cấp sáng kiến là 1.000.000 đồng/tháng. Hàng tháng, Chi nhánh Công ty T1 vào lương của bà T các khoản tiền bảo hiểm bắt buộc là 667.800 đồng.

Bà T làm việc tại Chi nhánh Công ty đến ngày 03/8/2021 thì tiếp tục ký Hợp đồng lao động lần 2 với thời hạn 01 năm; chức danh, mức lương chính và phụ cấp sáng kiến vẫn không thay đổi; riêng phụ cấp hiệu quả công việc tăng lên 608.000 đồng/tháng. Hàng tháng, Chi nhánh Công ty T1 vào lương của bà T các khoản tiền bảo hiểm bắt buộc là 711.690 đồng.

Đến ngày 10/5/2022, Chi nhánh Công ty ban hành Quyết định chấm hợp đồng lao động số 04/2022/QĐNV-UW đối với bà T với lý do bà T có đơn xin nghỉ việc. Tuy nhiên, bà T được biết Chi nhánh Công ty mới đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 9 năm 2020 đến hết tháng 11 năm 2020; còn từ tháng 12 năm 2020 đến hết tháng 4 năm 2022 thì chưa đóng. Do chưa hoàn tất công việc để bàn giao lại nên bà T vẫn làm việc tại Chi nhánh Công ty cho đến tháng 11 năm 2022 mới nghỉ việc. Trong thời gian đó, bà T nhiều lần yêu cầu Chi nhánh Công ty chốt Sổ bảo hiểm xã hội cho bà T thì được Chi nhánh Công ty hẹn ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến nhận tờ rời Sổ bảo hiểm xã hội theo Giấy hẹn số 0105/2022/HCNC (không ghi ngày, tháng, năm). Gần đến thời hạn nêu trên, nhiều lần bà T gọi điện thoại cho nhân sự của Chi nhánh Công ty để hỏi về việc chốt Sổ bảo hiểm xã hội thì được trả lời là Chi nhánh Công ty không có tiền để đóng bảo hiểm xã hội và nói bà T tự đi chốt Sổ bảo hiểm xã hội đến tháng 11 năm 2020, thời gian còn lại thì bỏ. Ngày 31 tháng 5 năm 2023, bà T đến Chi nhánh Công ty để nhận tờ rời Sổ bảo hiểm xã hội thì bộ phận nhân sự của Chi nhánh Công ty cũng trả lời là không có tiền để đóng bảo hiểm xã hội cho bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn U đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 12 năm 2020 đến hết tháng 4 năm 2022 với mức lương cơ bản là 6.070.000 đồng/1 tháng và đóng luôn phần nghĩa vụ của bà phải đóng.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, bà T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021 với lý do trong thời gian này, bà T nghỉ làm do dịch Covid-19, không hưởng lương.

** Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn U (gọi tắt là Công ty) do bà Phạm Thị Mai A đại diện theo ủy quyền trình bày:* bà A thống nhất toàn bộ phần trình bày của nguyên đơn bà Trần Việt T. Do tình hình tài chính của Công ty G, từ tháng 10 năm 2022 Chi nhánh Công ty đã tạm ngừng hoạt động, bán hết tài sản để trả lương cho người lao động và đã trả mặt bằng kinh doanh nên Chi nhánh Công ty không có tiền để đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 12 năm 2020 đến hết tháng 4

năm 2022. Vì vậy, Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại Công văn số 83/CV-BHXH ngày 30/6/2023 và Biên bản xác minh ngày 04 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T cung cấp thông tin có nội dung sau:* Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn U tại Bình Dương đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho bà Trần Việt T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 với mức lương 6.360.000 đồng/tháng; từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022 với mức lương 6.778.000 đồng/tháng; thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021, bà T nghỉ làm không lương. Tuy nhiên, Chi nhánh Công ty mới đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 9 năm 2020 đến hết tháng 11 năm 2020 với mức lương là 6.360.000 đồng/tháng; thời gian còn lại thì chưa đóng; ngày 10 tháng 5 năm 2022, Chi nhánh Công ty nộp hồ sơ báo giảm cho bà T.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ ý kiến và yêu cầu đã trình bày, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: bà Trần Việt T khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn U thanh toán tiền bảo hiểm xã hội cho bà thời gian từ tháng 12 năm 2020 đến hết tháng 4 năm 2023. Quá trình giải quyết vụ án, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021 với lý do bà T nghỉ làm không lương. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà T là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đã rút trong bản án. Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 12 năm 2020 đến hết 6 năm 2021 và từ tháng 10 năm 2021 đến hết tháng 4 năm 2022 với mức lương 6.070.000 đồng/tháng: xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận, trong thời gian nêu trên, bà T có làm việc tại Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn U tại Bình Dương nhưng Chi nhánh Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho bà T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T. Tại Công văn số 83/CV-BHXH ngày 30/6/2023 và Biên bản xác minh ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T thể hiện: Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn U tại Bình Dương đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Trần Việt T từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 với mức lương 6.360.000 đồng/tháng; từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022 với mức lương 6.778.000

đồng/tháng (bao gồm mức lương chính và trợ cấp hiệu quả công việc). Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà theo mức lương cơ bản ghi trong 02 hợp đồng lao động là 6.070.000 đồng/tháng, là hoàn toàn tự nguyên. Từ những căn cứ nêu trên, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Việt T khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn U đóng bảo hiểm xã hội cho bà T trong thời gian bà T làm việc tại Công ty. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn U có chi nhánh tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: theo Giấy hẹn số 0102/2022/HCNS (BL 52a) thì Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn U tại Bình Dương hẹn bà Trần Việt T vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 31/5/2023 đến Chi nhánh Công ty nhận sổ Bảo hiểm xã hội. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T và người đại diện theo ủy quyền của Công ty đều thừa nhận: trước khi đến thời hạn nêu trên và khi đến thời hạn, bà T liên hệ với Chi nhánh Công ty thì được Chi nhánh Công ty trả lời không có tiền đóng bảo hiểm xã hội cho bà T nên không chốt được Sổ bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của Chi nhánh Công ty đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T nên ngày 22 tháng 5 năm 2023, bà T khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn U đóng bảo hiểm xã hội cho bà T là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Lao động năm 2019.

[3] Về áp dụng pháp luật: thời điểm xác lập quan hệ lao động giữa Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn U tại Bình Dương với bà Trần Việt T là ngày 03 tháng 8 năm 2020 nên Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật Lao động năm 2012 và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật Lao động năm 2012 để giải quyết vụ án.

[4] Xét hợp đồng lao động: hợp đồng lao động giao kết giữa Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn U tại Bình Dương với bà Trần Việt T được lập thành văn bản (theo các Hợp đồng lao động số 240/2020/HĐLĐ-UW ngày 03 tháng 8 năm 2020 và số 04/2021/HĐLĐ-UW ngày 10 tháng 5 năm 2021 – BL 18-19), loại hợp đồng xác định thời hạn là 01 năm, khi xác lập hợp đồng các bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo

đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên hợp đồng lao động giữa giữa Chi nhánh Công ty và bà Trần Việt T có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Việt T: ngày 24 tháng 7 năm 2023, nguyên đơn bà Trần Việt T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

[6] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty thừa nhận giữa Chi nhánh Công ty và bà Trần Việt T lần lượt giao kết 02 Hợp đồng lao động có thời hạn là 01 năm (từ ngày 03 tháng 8 năm 2020 đến ngày 02 tháng 8 năm 2022), chức danh là nhân viên đơn hàng, mức lương chính là 6.070.000 đồng/tháng, phụ cấp hiệu quả công việc là 290.000 đồng/tháng, phụ cấp sáng kiến là 1.000.000 đồng/tháng; từ ngày 03/8/2021 phụ cấp hiệu quả công việc tăng lên 608.000 đồng/tháng. Ngày 10/5/2022, Chi nhánh Công ty chấm hợp đồng lao động với bà T (theo Quyết định số 04/2022/QĐNV-UW) nhưng chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 4 năm 2022. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là *"những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh"*.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Việt T về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn U đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 12 năm 2020 đến hết 6 năm 2021 và từ tháng 10 năm 2021 đến hết tháng 4 năm 2022:

[7.1] Về thời gian chưa đóng bảo hiểm xã hội

Sự thừa nhận của người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại mục [6] là phù hợp với ý kiến của Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (BL 50-52) , nên có cơ sở xác định Chi nhánh Công ty chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà Trần Việt T từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 và từ tháng 10 năm 2021 đến hết tháng 4 năm 2022, là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định về nghĩa vụ của người sử dụng lao động *"Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Việt T buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn U đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 và từ tháng 10 năm 2021 đến hết tháng 4 năm 2022 là có căn cứ chấp nhận.

[7.2] Căn cứ vào Phiếu lương của bà Trần Việt T từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 và từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022 đều thể hiện hàng tháng Công ty trừ vào vào lương của bà T tiền bảo hiểm xã hội (BL 02-14) nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà T tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội

năm 2014, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Công ty có nghĩa vụ trích nộp tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 và từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022 đối với phần nghĩa vụ của bà T phải đóng vào Quỹ bảo hiểm xã hội là có căn cứ chấp nhận.

[7.3] Về tiền lương đóng bảo hiểm xã hội:

Tại Công văn số 83/CV-BHXH ngày 30/6/2023 và Biên bản xác minh ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T thể hiện: Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn U tại Bình Dương đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Trần Việt T từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 với mức lương 6.360.000 đồng/tháng; từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022 với mức lương 6.778.000 đồng/tháng (bao gồm mức lương chính và trợ cấp hiệu quả công việc – BL 50-52).

Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà với mức lương chính 6.070.000 đồng/tháng theo 02 Hợp đồng lao động đã giao kết (BL 18-19), là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Từ những phân tích trên và lập luận nêu tại các mục [7.1], [7.2] và [7.3], có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Việt T

[9] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[10] Về án phí lao động sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Việt T được chấp nhận nên bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn U phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 218, Điều 147, khoản 1 Điều 227; các Điều 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ các Điều 10, 21, 22, 47 và 90 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 18, Điều 19, khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Việt T đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn U về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn U có nghĩa vụ truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà Trần Việt T, mã số bảo hiểm xã hội 9521977760 theo quy định của pháp luật kể từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 và từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022 với mức lương 6.070.000 đồng/tháng tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương. Việc đóng bảo hiểm xã hội Công ty phải thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử yêu của nguyên đơn bà Trần Việt T về việc buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn U có nghĩa vu đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021.

Nguyên đơn bà Trần Việt T được quyền khởi kiện lại đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn U phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Đương sự (2);
- Lưu: văn thư, hồ sơ, 8.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền